

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học
tại Trường Đại học Hồng Đức

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ - TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/5/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TTg-BGDĐT, ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ kết quả làm việc của Ban soạn thảo Quy định đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học tại trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học tại trường Đại học Hồng Đức (Có Quy định kèm theo).

Điều 2. Các ông Giám đốc Trung tâm GDTX; Trưởng các đơn vị, Trưởng các khoa đào tạo và người học có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (thực hiện);
- Như điều 2;
- Lưu: VT, GDTX



Nguyễn Mạnh An

QUY ĐỊNH

Về đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học tại Trường Đại học Hồng Đức

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2004/QĐ-ĐHHD

ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động đào tạo vừa làm vừa học (VLVH) trình độ đại học tại trường Đại học Hồng Đức, bao gồm: tổ chức tuyển sinh, đào tạo; kiểm tra và thi học phần; xét và công nhận tốt nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức và cá nhân có liên quan đến quá trình tuyển sinh, đào tạo VLVH trình độ đại học tại trường Đại học Hồng Đức.

Chương II

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

Điều 3. Điều kiện tuyển sinh và yêu cầu tối thiểu để thực hiện chương trình đào tạo

1. Trường Đại học Hồng Đức tổ chức tuyển sinh, thực hiện chương trình đào tạo VLVH trình độ đại học đối với những ngành đã được phép đào tạo hệ chính quy trình độ đại học và tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

2. Nhà trường công bố công khai Thông báo tuyển sinh VLVH gồm các nội dung: phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh, địa điểm tổ chức tuyển sinh chậm nhất 3 tháng trước ngày tuyển sinh.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo VLVH.

4. Nhà trường đảm bảo yêu cầu về đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện đồng thời các chương trình đào tạo chính quy và các chương trình đào tạo VLVH.

5. Nhà trường ban hành Quy chế tuyển sinh VLVH, Quy định đào tạo VLVH trình độ đại học tại trường Đại học Hồng Đức.

Quy định tuyển sinh VLVH của trường Đại học Hồng Đức thể hiện đầy đủ các nội dung tương ứng với phương thức tuyển sinh quy định tại Điều 6 của quy định này, không trái với các quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy, Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nội dung tại quy định này.

Quy định đào tạo VLVH của trường Đại học Hồng Đức được xây dựng trên cơ sở quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo tín chỉ hiện hành của Nhà trường và các quy định tại Thông tư 06/2017/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng

Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học.

Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

1. Đào tạo để cấp văn bằng thứ nhất

Người dự tuyển sinh VLVH phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (theo hình thức chính quy, giáo dục thường xuyên) hoặc tương đương.

Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đào tạo liên thông

Người dự tuyển sinh phải có bằng trung cấp đối với liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng và liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học, bằng cao đẳng đối với liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học.

3. Đào tạo để cấp văn bằng thứ hai

Người dự tuyển sinh đã được cấp 01 bằng đại học.

Nếu là bằng tốt nghiệp của các trường nước ngoài, trường nước ngoài hoạt động hợp pháp ở Việt Nam thì văn bằng phải được công nhận theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên được cộng điểm theo quy định trong Quy chế tuyển sinh hiện hành, thể hiện cụ thể trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

Điều 6. Tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh VLVH gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển. Được thể hiện trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Nhà trường.

2. Nhà trường chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh VLVH.

Điều 7. Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc

1. Hội đồng tuyển sinh VLVH do Hiệu trưởng nhà trường quyết định thành lập. Thành phần hội đồng tuyển sinh VLVH gồm: Chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền; Phó Chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH là Phó Hiệu trưởng; uỷ viên thư ký là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên; các uỷ viên là một số trưởng hoặc phó đơn vị liên quan trực tiếp đến công tác tuyển sinh VLVH và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tuyển sinh

a) Tổ chức triển khai tuyển sinh VLVH theo quy định tuyển sinh VLVH do Nhà trường ban hành;

b) Thực hiện các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh VLVH;

c) Tổng kết công tác tuyển sinh VLVH của nhà trường; thực hiện chế độ báo cáo kết quả của công tác tuyển sinh VLVH với Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh Thanh Hóa theo quy định hiện hành.

3. Các Ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH do Chủ tịch hội đồng tuyển sinh VLVH quyết định thành lập.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội đồng tuyển sinh, Phó Chủ tịch hội đồng tuyển sinh, uỷ viên thư ký và các uỷ viên; nhiệm vụ, quyền hạn của các ban giúp việc cho hội đồng tuyển sinh VLVH được quy định trong Quy chế tuyển sinh VLVH.

5. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường Đại học Hồng Đức không được tham gia hội đồng tuyển sinh VLVH và các ban giúp việc hội đồng tuyển sinh VLVH trong kỳ tuyển sinh VLVH của Nhà trường.

Điều 8. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức.

2. Đối với những lớp liên kết đào tạo VLVH đặt ở ngoài Trường thì trường Đại học Hồng Đức và các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định về liên kết đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo VLVH là chương trình đào tạo của ngành tương ứng theo hình thức đào tạo chính quy.

2. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo VLVH theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Tổ chức và quản lý đào tạo

1. Đào tạo VLVH được tổ chức và quản lý theo tín chỉ.

2. Người học VLVH có thể học và thi để tích lũy một số tín chỉ cùng với hệ đào tạo chính quy.

3. Nhà trường tổ chức và quản lý đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, thực hiện quy chế và chương trình đào tạo đã ban hành.

4. Đầu khóa học, Nhà trường thông báo cho người học về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình đào tạo; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi; các quy định khác có liên quan đến khóa học.

Điều 11. Đánh giá học phần

1. Điểm tổng hợp đánh giá học phần (gọi tắt là điểm học phần) trong đào tạo VLVH được thực hiện như sau:

- Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi tắt là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số 50%. Điểm đánh giá mỗi học phần được xác định cụ thể:

$$a = a_1 \times 0.3 + a_2 \times 0.2 + a_3 \times 0.5$$

a_1 là điểm đánh giá quá trình (là điểm trung bình cộng của điểm kiểm tra thường xuyên, điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận, đánh giá sự chuyên cần,...); số con điểm đánh giá quá trình là 3, 4, 5 tương ứng với số tín chỉ của học phần 2, 3, 4. (Ví dụ: Học phần có 3 tín chỉ, thì số con điểm đánh giá quá trình là 4).

a_2 là điểm bài thi giữa kỳ

a_3 là điểm bài thi kết thúc học phần.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm đánh giá học phần do giảng viên và bộ môn đề xuất (qua khoa/bộ môn và Trung tâm Giáo dục thường xuyên) được Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách) phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

- Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

- Giảng viên phụ trách học phần trực tiếp ra đề thi, đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận, trừ bài thi kết thúc học phần.

- Việc đánh giá bộ phận phải được giảng viên tiến hành rải đều trong cả học kỳ, được quy định trong đề cương chi tiết học phần. Chậm nhất là sau 2 tuần, kể từ khi thu bài kiểm tra, đánh giá bộ phận, giảng viên phải trả bài và công bố kết quả đánh giá cho sinh viên.

2. Điểm học phần phải được ghi vào bảng điểm của toàn khoá học.

3. Đề thi kết thúc học phần phải sử dụng ngân hàng đề thi chung với ngành tương ứng của hệ chính quy tại trường Đại học Hồng Đức.

Điều 12. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần

1. Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

2. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

a) Điểm học phần được công bố và ghi nhận theo hệ điểm chữ A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D và F. Học phần được gọi là tích lũy khi đạt từ điểm D trở lên. Các điểm chữ sẽ được quy đổi sang điểm số (thang điểm 4) để tính điểm TBC học kỳ, điểm TBC năm học và điểm TBC tích lũy. Cách quy đổi được thực hiện theo bảng dưới đây:

Điểm số (theo thang điểm 10)	Điểm chữ	Điểm số (theo thang điểm 4)
8,5-10,0	A	4,0
7,8-8,4	B ⁺	3,5
7,0-7,7	B	3,0
6,2-6,9	C ⁺	2,5
5,5-6,1	C	2,0
4,8-5,4	D ⁺	1,5
4,0-4,7	D	1,0
dưới 4,0	F	0,0

b) Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I Chưa đủ dữ liệu đánh giá.

X Chưa nhận được kết quả thi.

c) Đối với những học phần được nhà trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

3. Việc xếp loại các mức điểm A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D, F được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b) Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có các kết quả đánh giá bộ phận mà trước đó sinh viên được giảng viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X qua.

4. Việc xếp loại ở mức điểm F ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 3 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm Quy chế thi, có quyết định phải nhận mức điểm F.

5. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được Trưởng khoa cho phép;

b) Sinh viên không thể dự kiểm tra bộ phận hoặc thi vì những lý do khách quan, được Trưởng khoa chấp thuận.

Trừ các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, sinh viên nhận mức điểm I phải trả xong các nội dung kiểm tra bộ phận còn nợ để được chuyển điểm. Trường hợp sinh viên chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không rơi vào trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

6. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những học phần mà Trung tâm Giáo dục Thường xuyên chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của sinh viên từ khoa chuyển lên.

7. Kí hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Điểm học phần được đánh giá ở các mức điểm A, B, C, D trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số học phần được phép thi sớm để giúp sinh viên học vượt.

b) Những học phần được công nhận kết quả, khi sinh viên chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

Điều 13. Hình thức thi, chấm thi kết thúc học phần.

1. Hình thức thi kết thúc học phần có thể là: thi viết, thi vấn đáp hoặc thực hành. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ đặc điểm từng học phần để quy định hình thức thi thích hợp.

2. Việc chấm thi viết, thi vấn đáp, chấm tiểu luận, bài tập lớn hoặc thực hành phải do hai giảng viên đảm nhiệm. Điểm thi vấn đáp được công bố công khai sau mỗi buổi thi. Đối với điểm thi viết công bố trong vòng 15 ngày sau khi thi mỗi học phần, riêng học phần cuối cùng công bố trong vòng 10 ngày.

3. Bảng điểm tổng hợp thi kết thúc học phần phải có đủ chữ ký của hai giảng viên chấm thi, trưởng bộ môn hoặc trưởng khoa ký duyệt, được làm thành ba bản lưu giữ tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, văn phòng khoa, bộ môn.

Điều 14. Dự thi kết thúc học phần

1. Người học phải dự thi kết thúc học phần theo lịch do Nhà trường quy định.

2. Người học bỏ thi kết thúc học phần không có lý do chính đáng bị nhận điểm 0.

3. Người học ốm đau, đi công tác đột xuất hoặc vì những lý do đặc biệt khác phải có đơn đề nghị hoãn thi. Nhà trường bố trí cho những người học này dự thi vào lần thi tiếp theo.

Điều 15. Bảo lưu kết quả học phần

1. Người học đã tốt nghiệp đại học hoặc đã học các chương trình đào tạo khác được bảo lưu kết quả học phần đã tích lũy có cùng nội dung và thời lượng.

2. Trung tâm Giáo dục thường xuyên phối hợp với các khoa đào tạo VL VH có trách nhiệm xem xét bảo lưu kết quả học tập của người học và trình Hiệu trưởng quyết định công nhận bảo lưu kết quả học phần đối với từng người học. Xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa cho từng người học để chuyển cho người học trước khóa học.

Điều 16. Thực tập cuối khóa, làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp

1. Đầu học kỳ cuối khóa, sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần chuyên môn được quy định như sau:

a) Làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp: Áp dụng cho sinh viên đạt mức quy định của Trường. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp là học phần có khối lượng không quá 10 tín chỉ cho trình độ đại học và 5 tín chỉ cho trình độ cao đẳng.

b) Học và thi các học phần chuyên môn: Sinh viên không được giao làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học các học phần chuyên môn, nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình.

2. Điều kiện, hình thức, thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp được quy định như sau:

a) Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp:

Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy học tập đạt 2,5 điểm trở lên (đối với đại học là 3 năm đầu và cao đẳng là 2 năm đầu), số các tín chỉ phải học lại không quá 5% tổng số tín chỉ đã tích lũy đến thời điểm xét và không bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên được phép đăng ký làm đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp. Riêng các ngành đào tạo cấp bằng kỹ sư: Tất cả sinh viên phải thực hiện đồ án tốt nghiệp. Điều kiện để được giao làm đồ án tốt nghiệp: tính đến thời điểm ra quyết định có điểm trung bình chung tích lũy tối thiểu đạt từ 2.0 và số tín chỉ bị điểm F không quá 8%. Điều kiện để được bảo vệ đồ án tốt nghiệp: sinh viên phải đạt các yêu cầu sau:

- Cho đến thời điểm bảo vệ đồ án tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo của từng ngành.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (theo thang điểm 4);

b) Hình thức và thời gian làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp

Đầu học kỳ I năm cuối khóa, những sinh viên xét thấy đủ điều kiện làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp làm đơn đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp nộp cho khoa/bộ môn. Các khoa/bộ môn kiểm tra điều kiện, tập hợp danh sách sinh viên làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp và dự kiến giảng viên hướng dẫn gửi Trung tâm Giáo dục thường xuyên đề trình hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách) ra quyết định.

c) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của bộ môn và khoa đối với sinh viên trong thời gian làm đồ án, khoa luận tốt nghiệp.

Giảng viên được phân công hướng dẫn có nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên làm đề cương, duyệt đề cương, hướng dẫn sinh viên thực hiện.

Các bộ môn có trách nhiệm thông qua đề cương chi tiết đồ án, khoá luận tốt nghiệp của sinh viên; giới thiệu giảng viên chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp để Hiệu trưởng quyết định.

d) Chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp

Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách quyết định danh sách giảng viên chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp. Việc chấm mỗi đồ án, khoá luận tốt nghiệp phải do 2 giảng viên có chuyên môn trùng hoặc gần đảm nhiệm. Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp là trung bình cộng kết quả điểm chấm của: người hướng dẫn, người chấm 1 và người chấm 2. Trung tâm Giáo dục thường xuyên trình Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách quyết định danh sách cán bộ chấm 1 và 2 đối với từng đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Điểm của đồ án, khoá luận tốt nghiệp được chấm theo thang điểm 10 và quy về điểm chữ theo quy định. Kết quả chấm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được công bố chậm nhất là 3 tuần, kể từ ngày nộp đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Điểm đồ án, khoá luận tốt nghiệp được tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học.

Sinh viên có đồ án, khoá luận tốt nghiệp bị điểm F, phải đăng ký làm lại đồ án, khoá luận tốt nghiệp; hoặc phải đăng ký học các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp theo chương trình đào tạo.

Điều 17. Điểm trung bình chung và xếp loại kết quả học tập

Điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy của khoá học và xếp loại kết quả học tập của người học VLVH được thực hiện cụ thể như sau:

- Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần phải được quy đổi qua điểm số như sau: A tương ứng với 4,0; B⁺ tương ứng với 3,5; B tương ứng với 3,0; C⁺ tương ứng với 2,5; C tương ứng với 2,0; D⁺ tương ứng với 1,5; D tương ứng với 1,0; F tương ứng với 0,0.

- Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và

xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

Điều 18. Học tiếp, nghỉ học tạm thời, buộc thôi học

1. Nghỉ học tạm thời và học tiếp

a) Sinh viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng (hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách) qua phòng Công tác Học sinh, sinh viên xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào các lực lượng vũ trang;
- Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế từ tuyến huyện trở lên;
- Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào tổng thời gian của khóa học theo quy định.

b) Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi Hiệu trưởng ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

c) Nhà trường ra quyết định cho thôi học đối với những sinh viên có đơn và lý do rõ ràng, hợp lệ và thực hiện theo trình tự hiện hành.

2. Buộc thôi học

Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- Đã hết thời gian tối đa được phép học (kể cả thời gian kéo dài theo quy định) mà chưa hội đủ điều kiện để tốt nghiệp hoặc với thời gian còn lại tính đến khi hết thời gian tối đa cho phép học, sinh viên không còn khả năng hoàn thành chương trình học;
- Bị kỷ luật vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

- Không hoàn thành nghĩa vụ học phí theo đúng quy định của trường;

- Tự ý bỏ học không có lý do (một học kỳ);

c) Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Nhà trường thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

3. Thời gian tối đa được phép học không được vượt quá hai lần so với thời gian thiết kế của chương trình đào tạo.

Điều 19. Xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp

1. Điều kiện xét tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp:

a) Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được xét và công nhận tốt nghiệp:

i) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

ii) Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo của từng ngành.

iii) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (theo thang điểm 4);

b) Vào trung tuần tháng 03, tháng 6, tháng 9 và tháng 11 hàng năm, căn cứ vào đơn xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên, căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại mục a) khoản 1 Điều này, Nhà trường thành lập Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

2. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách làm Chủ tịch, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên làm uỷ viên thư ký, các uỷ viên là trưởng khoa có học viên tốt nghiệp, đại diện phòng Thanh tra Giáo dục và đại diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo VLVH.

Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những người đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

3. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp VLVH, cấp bằng tốt nghiệp và bằng điểm theo đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp VLVH.

4. Người học không đủ điều kiện tốt nghiệp, không bị kỷ luật buộc thôi học, nếu có yêu cầu thì được Hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận các học phần đã hoàn thành trong chương trình đào tạo VLVH.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Chế độ báo cáo

a) Tháng 12 hàng năm, Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo VLVH của năm đó, bao gồm: số liệu thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo từng ngành đào tạo; số người học hiện có và số dự kiến tốt nghiệp năm sau; dự kiến số lần tuyển sinh, thời điểm tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành đào tạo cho năm sau;

b) Trung tâm Giáo dục thường xuyên chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về thời gian, tính chính xác và chất lượng của báo cáo.

2. Lưu trữ

a) Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo VLVH được bảo quản an toàn trong kho lưu trữ. Nhà trường có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bảo quản tài liệu lưu trữ theo các quy định hiện hành;

b) Quyết định trúng tuyển, bằng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho người học VLVH là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại trường Đại học Hồng Đức;

c) Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo VLVH được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo;

d) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan tuyển sinh, đào tạo VLVH hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 21. Thanh tra, kiểm tra

1. Nhà trường có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh, thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định đào tạo và các nhiệm vụ khác liên quan đến đào tạo VLVH.

2. Trường Đại học Hồng Đức chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan cấp trên theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Xử lý vi phạm

1. Người tham gia công tác tuyển sinh VLVH, thí sinh dự tuyển trong kỳ tuyển sinh VLVH có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

2. Người học sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả sẽ bị buộc thôi học. Nếu phát hiện sau khi cấp bằng thì Hiệu trưởng ra quyết định thu hồi, huỷ bỏ bằng đã cấp đối với người vi phạm.

3. Công chức, viên chức, người lao động tham gia quản lý, giảng dạy, hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp, đánh giá VLVH, nếu vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, đào tạo VLVH những cá nhân, đơn vị vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Điều 23. Áp dụng Quy định

1. Quy định này được áp dụng thống nhất trong toàn trường và cho khóa tuyển sinh, đào tạo VLVH trình độ đại học từ tháng 01/5/2017.

2. Đối với những khoá tuyển sinh VLVH trình độ đại học trước ngày Quy định này có hiệu lực, việc tuyển sinh và tổ chức đào tạo áp dụng theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH, Thông tư số 15/2011/TT-BGDĐT ngày 9 tháng 4 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng hình thức VLVH ban hành kèm theo Quyết định số 62/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 11 năm 2008, Quyết định số 36/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức VLVH.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn hoặc vướng mắc, các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Trung tâm Giáo dục thường xuyên để tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định. /.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh An